

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Máy điện

Học kỳ: 2

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 20/08/2026

Giờ thi: 18.00

Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CH1A_06	Nguyễn Đặng Khả Ái						
2	002	25CH1A_02	Đỗ Ngọc Hoài An						
3	003	25CH1B_01	Huỳnh Công An						
4	004	25TQ1F_01S	Nguyễn Trần Hoàng Ân						
5	005	25CH1A_04	Dương Bá Anh						
6	006	25CS1A_53	Lê Hoàng Minh Anh						
7	007	25CS1A_01	Nguyễn Nhật Anh						
8	008	25CS1A_03	Nguyễn Văn Đức Anh						
9	009	25CH1A_01	Phạm Nhật Anh						
10	010	25CH1D_06	Bùi Gia Bảo						
11	011	25CS1A_05	Nguyễn Huỳnh Hồng Bảo						
12	012	25CS1A_06	Nguyễn Tấn Bình						
13	013	25CH1B_06	Nguyễn Thanh Bình						
14	014	25CH1B_07	Trương Nguyễn Thanh Bình						
15	015	25CS1A_07	Đoàn Quốc Cường						
16	016	25CH1B_09	Huỳnh Quốc Cường						
17	017	25CS1A_10	Lê Nguyễn Hải Đăng						
18	018	25CH1A_11	Phạm Thành Đạt						
19	019	25CH1D_12	Lê Minh Đức						
20	020	25CS1A_08	Trần Tấn Dũng						
21	021	25CH1D_09	Huỳnh Minh Duy						
22	022	25CH1B_10	Nguyễn Võ Thành Duy						
23	023	25CH1B_13	Chau Sây Ha						
24	024	25CH1A_13	Trần Mỹ Hằng						
25	025	25CS1A_11	Nguyễn Phạm Gia Hào						
26	026	25CH1C_08	Trần Thanh Hậu						
27	027	25CH1B_15	Lê Thanh Hiền						
28	028	25CH1B_14	Trần Lê Trung Hiếu						
29	029	25CH1D_21	Mai Gia Hưng						
30	030	25CH1B_20	Huỳnh Tuấn Khanh						
31	031	25CS1A_24	Nguyễn Phúc Lộc						
32	032	25CH1C_24	Nguyễn Tấn Lộc						
33	033	25CH1C_25	Võ Nguyễn Hữu Luân						
34	034	25CH1A_26	Trần Bình Minh						

35	035	25CH1B_27	Phùng Nhật	Nam						
36	036	25CH1D_30	Võ Kỳ	Nam						

Tổng số: **36**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Học kỳ: 2

Năm học: 2025

Phòng thi: Phòng A07

Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	037	25CH1D_31	Phú Hữu Ngôn						
2	038	25CH1A_27	Nguyễn Thị Bảo Nguyên						
3	039	25CS1A_30	Trần Nguyễn Nhân						
4	040	25CH1B_29	Nguyễn Hoàng Tấn Phát						
5	041	25CH1D_33	Trương Tuấn Phát						
6	042	25CH1B_33	Chau Sô Phiệp						
7	043	25CH1B_35	Nguyễn Như Phúc						
8	044	25CH1A_32	Phạm Văn Minh Quân						
9	045	25CH1B_38	Chau Sớth						
10	046	25CH1D_36	Hà Nguyễn Duy Tân						
11	047	25CS1A_39	Huỳnh Quang Thái						
12	048	25CH1C_38	Lê Quốc Thái						
13	049	25CH1C_39	Trần Đức Thái						
14	050	25CS1A_38	Trần Thiện Thanh						
15	051	25CH1A_39	Đoàn Văn Thép						
16	052	25CS1A_40	Đinh Phi Thiên						
17	053	25CH1C_41	Nguyễn Trường Thiên						
18	054	25CH1D_38	Bùi Khắc Thiện						
19	055	25CH1B_42	Trần Nguyễn Quốc Thiện						
20	056	25CH1A_41	Đặng Phú Thịnh						
21	057	25CH1A_42	Nguyễn Duy Thịnh						
22	058	25CH1D_41	Trần Phú Thịnh						
23	059	25CH1B_43	Trần Thị Thu Thoa						
24	060	25CH1A_44	Nguyễn Nhật Minh Thuận						
25	061	25CS1A_42	Mai Minh Tiến						
26	062	25CH1A_45	Trương Ngọc Toàn						
27	063	25CH1B_45	Đoàn Thị Bích Trâm						
28	064	25CS1A_45	Nguyễn Trần Trâm						
29	065	25CS1A_47	Lê Trung Nhật Trí						
30	066	25CH1A_46	Thượng Huỳnh Việt Trung						
31	067	25CS1A_49	Ngô Doãn Xuân Trường						
32	068	25CH1D_46	Lưu Văn Tuyên						
33	069	25CS1A_51	Nguyễn Phạm Huy Uyên						
34	070	25CH1A_47	Phạm Thái Tú Uyên						

35	071	25CH1D_48	Phan Thanh	Vinh					
36	072	25CH1C_49	Cao Bá	Vũ					

Tổng số: **36**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa